
8. Ai là người được đến gần Đức Chúa Trời?
Who “alone is to approach the Lord”?

9. Ba kỳ lễ trọng thể nào trong năm mà “các người nam phải đến trước mặt Chúa”?

What are three major Feast during the year that “all men are to appear before the Sovereign Lord”?

10. Nếu một người toi mọi không muốn được tự do, thì người chủ phải làm gì để làm bằng chứng rằng người ấy muốn “hầu việc người chủ đó trọn đời”?

If a servant doesn't want to go free, then what must his master do to signify that “he will be his servant for life”?

11. “Việc rất thánh cho Đức Giê-hô-va” là gì?

What is “most holy to the Lord”?

12. Ở đâu chép, “Của hôn lễ làm mờ mắt người thượng trí, và làm mất duyên do của kẻ công bình”?

Where is it written, “A bride blinds those who see and twists the words of the righteous”?

Câu gốc / Memory Verse

HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#007—15.07.2018

Xuất Ê-díp-tô Ký 11-20 (Exodus 11-20)

Họ-Tên: _____

1. Tại vụ thứ mười là gì?

What was the 10th plague?

2. Dân sự làm gì với đồ ăn dư còn lại trong Lễ Vượt Qua?

What did the people do with the leftover of the Passover meal?

3. Chúa nói dân Y-sơ-ra-ên sẽ thành một..... và một cho Chúa?

God says that Israel will be a..... and a..... for Him?

4. Ở đâu chép, “Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng”?

Where is it written, “The LORD will fight for you; you need only to be still.”?

5. Trong 40 năm Chúa nuôi dân sự bằng thứ gì? Tên món đó nghĩa là gì?

What did God use to feed the Israelites for 40 years? What does the name mean?

6. Ai đã nói “Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn” và ở đâu chép?

Who has said, “We will do everything the Lord has said “ and where is it written?

7. Ở đâu chép, “Nếu các ngươi vâng lời Ta và giữ giao ước Ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc về riêng Ta”?

Where is it written, “If you obey Me fully and keep My covenant, then out of all nations you will be My treasured possession”?

8. Tiêu chuẩn để Môi-se chọn người lãnh đạo là gì?

What were criterias for Moses to select leaders?

9. Xin liệt kê mười điều răn theo thứ tự

List the ten commandemnet in order.

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

10. Dân Ysoraên tị nạn tại Êđiptô tất cả là bao nhiêu năm?

How many years did the Israelites take refuge in Egypt?

Câu gốc / Memory Verse

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#008—22.07.2018

Xuất Ê-díp-tô Ký 21-30 (Exodus 21-30)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Ta sẽ ở giữa dân Ysoraên, làm Đức Chúa Trời dân ấy. Dân ấy sẽ biết Ta là Giêhôva Đức Chúa Trời của chúng nó”?

Where is it written, “Then I will dwell among the Israelites and be their God. They will know that I am the Lord their God.”?

2. Mục đích của cái thẻ được đeo trên trán của A-rôn là gì?

What is the purpose of the plate of pure gold on Aaron’s forehead?

3. Hậu quả dành cho những “kẻ nào mắng cha hay mẹ mình” là gì?

What must happen to “anyone who curse his father or mother”?

4. Những áo thánh của A-rôn dùng để làm gì?

What is Aaron’s sacred garments used for?

5. Những người nam trên 20 tuổi phải làm gì? Tại sao?

What do “those twenty years old and more” have to do? Why?

6. Hai vật gì được để vào trong nơi chí thánh của đền tạm?

What are two things inside the Most High Place of the tabernacle?

7. Ở đâu chép, “Ngươi hãy hầu việc Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi; Ngài sẽ ban ơn cho vật ăn uống của ngươi, và tiêu trừ các bệnh hoạn giữa vòng ngươi”?

Where is it written, “Worship the Lord our God, and His blessing will be on our food and water. I will take away sickness among you”?